

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/DS-ST

Ngày: 12/5/2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Sang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bé Hai

Ông Phạm Phước Tâm

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thị Bích Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 508/2021/TLST-DS, ngày 07/12/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 82/2022/QĐST-DS ngày 12/4/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Duyên N, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Khóm MT, thị trấn MT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Chị Phan Thị P, sinh năm: 1983;

Anh Lê N D, sinh năm: 1982;

Anh Lê Nhựt H, sinh năm: 2003;

Anh Lê Nhựt T, sinh năm: 2005;

Chị Lê H Th sinh năm: 2009

Cùng địa chỉ: Khóm MT, thị trấn MT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo pháp luật của T, H Th là anh Lê N D và chị P.

(Chị Duyên N có mặt; các đương sự còn lại vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Nguyên đơn chị Lê Thị Duyên N trình bày:** Vào ngày 06/12/2016 có cho chị Phan Thị P vay 72.000.000đồng, hai bên có làm biên nhận nhận tiền, trong biên nhận hai bên không ghi lãi suất vay mà thỏa thuận bên ngoài 3%/tháng. Từ ngày vay cho đến nay chị P không thực hiện việc trả vốn cũng như lãi. Nay chị Duyên N yêu cầu chị P, anh D liên đới trả vốn 72.000.000đồng và tiền lãi tính từ ngày 06/12/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất do pháp luật quy định. Đối với các đương sự như chị Th, anh H, anh T thì chị Duyên N rút yêu cầu liên đới trả nợ.

- **Anh Lê N D, chị Phan Thị P, anh Lê Nhựt H, anh Lê Nhựt T, chị Lê H Th vắng mặt khi hòa giải cũng như xét xử nên không có lời trình bày.**

*** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:** biên nhận vay (photo);

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền xét thấy:

Nguyên đơn xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền vay, nên thực hiện quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là đúng theo quy định tại Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc thanh toán nợ và bị đơn có nơi cư trú tại thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp có thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án “*Tranh chấp dân sự về vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với chị P, anh D, Nhựt T, Nhựt H, H Th đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia hòa giải cũng như xét xử nhưng cố tình vắng mặt không lý do nên áp dụng điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ vào biên nhận ngày 06/12/2016 thể hiện nội dung chị P có vay của chị N 72.000.000đồng không thể hiện lãi suất vay trong biên nhận và theo chị N trình bày cho đến nay chị P, anh D chưa trả vốn cũng như lãi là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bên vay đối với bên cho vay được quy định tại điều 466 Bộ luật dân sự. Vậy chị N yêu cầu vợ chồng chị P và anh D liên đới thanh toán 72.000.000đồng cùng tiền lãi theo mức lãi suất do pháp luật quy định là có căn cứ để chấp nhận. Số tiền lãi được tính như sau:

Từ ngày vay 06/12/2016 đến ngày 12/5/2022 là 65 tháng.

72.000.000đồng x 1,66%/tháng (20%/năm) x 65 tháng = 77.688.000đồng.

Vậy anh D và chị P có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Duyên N tiền vốn và lãi là 72.000.000đồng + 77.688.000đồng = 149.688.000đồng.

Xét tại phiên tòa chị Duyên N rút phần yêu cầu buộc các đương sự như chị Th, anh H, anh T liên đới trả nợ cùng anh D, chị P. Xét thấy việc rút yêu cầu nói trên là tự nguyện không trái pháp luật, đạo đức xã hội, không bị lừa dối nên áp dụng điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ phần yêu cầu này của chị Duyên N.

[3] Về án phí: Anh D và chị P, P chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch là 5% trên tổng số tiền Tòa án án buộc trả cho nguyên đơn; đối với nguyên đơn do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên không P chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Số tiền tạm ứng án phí của nguyên đơn đã nộp trước được hoàn lại toàn bộ. Số tiền án phí mà chị P, anh D P nộp là 149.688.000đồng x 5% = 7.484.400đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, 227, 228, 244, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 37 Luật hôn nhân gia đình; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí; Điều 26 luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

- Đình chỉ phần yêu cầu buộc liên đới trả nợ của chị Lê Thị Duyên N đối với anh Lê Nhựt H, anh Lê Nhựt T, chị Lê H Th.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện buộc liên đới trả nợ của chị Lê Thị Duyên N đối với chị Phan Thị P, anh Lê N D.

- Buộc chị Phan Thị P, anh Lê N D có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Lê Thị Duyên N tiền vay 72.000.000đồng và lãi 77.688.000đồng; Tổng cộng 149.688.000đồng (Một trăm bốn mươi chín triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền P trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên P thi hành án còn P chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn P thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

+ Chị Phan Thị P và anh Lê N D P nộp 7.484.400đồng.

+ Chị Lê Thị Duyên N không P nộp án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho chị N 5.040.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007060 ngày 06/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

- Chị Duyên N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) kể từ ngày tuyên án. Riêng chị P, anh D, chị Th, anh H, anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ của bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người P thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Châu Văn Sang